

Bản án số: 170/2019/HS-ST

Ngày: 06 -11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Bà Lê Thị Kim Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành D, sinh năm: 1983, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường N, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nấu ăn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Kim H; Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 08/6/2011 Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm, đoạt tài sản” (bản án số 90/2011/HSST); Tạm giam: 15/6/2019. (Có mặt).

Bị hại: - Anh Đỗ Dương Trọng P, sinh năm: 1994; Hộ khẩu thường trú: Khu 1, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: đường K, Phường C, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1971, Hộ khẩu thường trú: đường N, Phường S, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đỗ Dương Trọng P quen biết với Nguyễn Thành D do thuê phòng trọ cạnh nhau. Ngày 26/11/2015, do không có tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe gắn máy của anh P đem đi cầm lấy tiền, khi anh P đang ở chơi nhà bạn là Lê Công L tại phường 6, quận Gò Vấp thì D điện thoại cho P hỏi mượn xe máy nói dối là để đi xin việc, anh P đồng ý. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, D đi xe máy hiệu Wave (không rõ biển số) đến nhà L để gặp anh P. Tại đây, anh P đưa cho D mượn xe máy hiệu Exciter biển số 75G1-128.06, do có ý định đem xe đi cầm nên D nói anh P cho mượn giấy đăng ký xe, D để lại xe Wave cho anh P đi làm. Mượn được xe D đem đi cầm tại tiệm cầm đồ địa chỉ phường 17, quận Gò Vấp do ông Nguyễn Quang H làm chủ tiệm, cầm được số tiền 17.000.000 đồng D tiêu xài hết. Sau khi cầm xe, khoảng 11 giờ cùng ngày D đến chỗ làm của anh P tại phường 17, quận Gò Vấp mượn lại chiếc xe Wave để đi công việc và nói dối là do xe Exciter mượn của anh P bị hư đang sửa và hẹn một lúc sau sẽ quay lại chở P đi lấy xe. Chờ không thấy D đến đón như đã hẹn, anh P đi về phòng trọ thì thấy trước cửa phòng có để 1 tờ giấy cầm xe Yamaha Exciter với giá 17.000.000 đồng mang tên “Thành D” của tiệm cầm đồ, liên lạc với D không được nên anh P trình báo Công an.

Ông Nguyễn Quang Ha là chủ tiệm cầm đồ 178 khai: Ngày 26/11/2015 ông có cầm xe Yamaha Exciter biển số 75G1-128.06 cho Nguyễn Thành D với giá 17.000.000 đồng. Do D đã nhiều lần đến cầm điện thoại nên ông H quen biết D, ông không biết D mượn xe của bạn rồi đem cầm. Ông tự nguyện giao nộp cho Công an 01 bản photo giấy CMND của Danh, xe và giấy đăng ký xe Exciter biển số 75G1-128.06.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL ngày 23/12/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, kết luận: xe máy Exciter do Công ty Yamaha Việt Nam sản xuất, đã qua sử dụng, theo giá thị trường ngày 26/11/2015 là 25.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả xe cho anh Đỗ Dương Trọng P.

Ngày 06/5/2016, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thành D.

Ngày 15/6/2019, Nguyễn Thành D bị bắt theo lệnh truy nã.

Về bồi thường dân sự:

- Anh Đỗ Dương Trọng P đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì khác
- Ông Nguyễn Quang H yêu cầu D trả lại số tiền 17.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 164/CTr-VKS, ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Thành D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Thành D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Thực hiện theo tinh thần của Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, do hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thành D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao

động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh, với ý thức chiếm đoạt tài sản của anh Phát bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của anh P mượn xe của anh P sau đó đã chiếm đoạt xe đem cầm lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo đã đi khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra truy xét vụ án. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, xét nhân thân bị cáo đã từng bị xử lý về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án, nên lần phạm tội này là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó cần thiết phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Đỗ Dương Trọng P vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe Exciter biển số 75G1-128.06 không có ý kiến hay thắc mắc khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với số tiền 17.000.000 đồng mà ông Nguyễn Quang H đã cầm nhầm chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của anh P. Tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông không yêu cầu bị cáo trả lại và đồng ý cho luôn bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/6/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải